

Ngày 6.2.1995
Chính phủ ban
hành Nghị định số
17/CP tiêu chuẩn
hành lý miễn thuế
của khách xuất
nhập cảnh tại các
cửa khẩu VN.

Nghị định này
theo thể Nghị định
số 09/CP ngày
14.11.1992 và có
hiệu lực thi hành kể
từ ngày 15.2.1995.

Các vật phẩm
ngoài tiêu chuẩn
hành lý miễn thuế
đã ghi tại Điều 1
Nghị định (ban
hành kèm theo nghị
định) được coi là
hàng hóa, phải nộp
thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo luật định và chịu sự
điều chỉnh của các quy định pháp lý liên quan khác.

- Ngày 20.2.1995 Tổng cục hải quan ra Thông tư số
63/TCHQ/GSQL hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/CP
ngày 6.2.1995 của chính phủ.

Sau đây là 1 số nội dung chủ yếu của Nghị định và
thông tư:

**TIÊU CHUẨN HÀNH LÝ MIỄN THUẾ CỦA KHÁCH
XUẤT NHẬP CẢNH TẠI CÁC CỬA KHẨU VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo Nghị định số 17/CP
ngày 6.2.1995 của Chính phủ)

TT	Mặt hàng	Số lượng	Ghi chú
1	Rượu, đồ uống có cồn - Rượu trên 22 độ - Rượu dưới 22 độ - Đồ uống có cồn bia	1,5 lít 2,0 lít 3,0 lít	Trẻ em dưới 15 tuổi không được hưởng tiêu chuẩn này
2	Thuốc lá - Thuốc lá điếu - Xi gà - Thuốc lá sợi	400 điếu 100 điếu 500 gam	Trẻ em dưới 15 tuổi không được hưởng tiêu chuẩn này
3	Chè, cà phê - Chè - Cà phê	5 kg 3 kg	Trẻ em dưới 15 tuổi không được hưởng tiêu chuẩn này
4	Quần áo, đồ dùng mang tính chất hành lý phục vụ cho mục đích chuyến đi Các vật phẩm khác ngoài tiêu chuẩn hành lý đã ghi ở các hàng số 1, 2, 3, 4 nêu trên (không phải là hàng cấm) khi xuất nhập cảnh được mang theo với tổng trị giá miễn thuế không quá 500 USD, áp dụng đối với công dân VN, người VN định cư ở nước ngoài và người nước ngoài		

Hành lý nêu trong Nghị định số 17/CP là các vật
dùng cần thiết cho nhu cầu sinh hoạt cá nhân hoặc mục
đích của chuyến đi, không mang tính chất thương mại.
Hành lý bao gồm: hành lý xách tay, hành lý ký gửi cùng
chuyến hoặc không cùng chuyến của người xuất nhập
cảnh.

32 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

TIÊU CHUẨN HÀNH LÝ MIỄN THUẾ CỦA KHÁCH XUẤT NHẬP CẢNH TẠI CỬA KHẨU VIỆT NAM

Luật gia LÊ VĂN CHẤN

Riêng tư trang
vàng bạc, kim loại
quý, đá quý, ngoại tệ
của người xuất
nhập cảnh không
nằm trong tiêu
chuẩn hành lý nêu
trong Nghị định số
17/CP, mà chịu sự
điều chỉnh bởi các
qui định về quản lý
ngoại hối của nhà
nước.

Tiêu chuẩn
hành lý trong nghị
định 17/CP qui
định cho mỗi lần
xuất nhập cảnh
được áp dụng chung
cho các đối tượng
xuất nhập cảnh là
công dân VN, người
VN định cư ở nước

ngoài, người nước ngoài, không kể số lần xuất nhập cảnh,
không kể thời gian lưu trú ở nước ngoài hoặc ở VN.

Tiêu chuẩn hành lý miễn thuế chỉ được hưởng cho
mỗi lần xuất nhập cảnh, không được gộp chung của nhiều
chuyến hoặc nhiều người để được hưởng tiêu chuẩn hành
lý miễn thuế.

Người có hành lý mang theo khi xuất cảnh, nhập
cảnh, hành lý gửi trước, gửi sau phải làm đầy đủ thủ tục
hải quan theo qui định tại các cửa khẩu, hoặc nơi đã được
hải quan cấp tỉnh, thành phố chấp thuận (trừ người được
hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao).

Về danh mục định lượng kèm theo Nghị định 17/CP
của Chính phủ

- Điểm 1:

+ Các loại nước khoáng, nước ngọt...(không thuộc loại
đồ uống có cồn bia) khách xuất - nhập cảnh được mang
theo miễn thuế với số lượng hợp lý để sử dụng.

+ Các loại rượu: nếu khách mang theo người một chai
có dung tích lớn hơn dung tích qui định do nơi sản xuất
đóng chai, thì được miễn thuế một chai đó, nếu đựng trong
các can, lọ, bình, hộp...có dung tích lớn hơn thì phải nộp
thuế.

- Điểm 2: thuốc lá là mặt hàng cấm nhập khẩu vì vậy
nếu vượt định lượng qui định thì phần vượt phải tịch thu.

- Điểm 4: hải quan cửa khẩu cần phân biệt hành lý
của khách vắng lai xuất nhập cảnh với hành lý của người
công tác dài hạn hoặc người hết nhiệm kỳ công tác ở nước
ngoài trở về. Quần áo, đồ dùng của các đối tượng này mang
theo để sử dụng hoặc mang về sau thời gian sử dụng ở
nước ngoài được xem xét để giải quyết theo chế độ hành
lý miễn thuế.

- Điểm 5: các đối tượng xuất nhập cảnh nếu không
có hộ chiếu thì không được hưởng trị giá miễn thuế 500
USD.

a. Trường hợp ngoài mặt hàng định lượng, người xuất
nhập cảnh mang theo chỉ có một mặt hàng và trị giá mặt
hàng đó trên 500 USD thì phần vượt trị giá phải nộp thuế.

b. Các vật phẩm không qui định lượng tại nghị định
17/CP nếu tổng trị giá vượt quá 500 USD, người xuất nhập
cảnh có thể tự chọn vật phẩm được miễn thuế, hoặc nộp
thuế.

Các loại xe máy, ti vi, tủ lạnh, xe đạp...mua về sử
dụng mỗi thứ chỉ được mang một chiếc và phải nộp thuế
nhập khẩu.

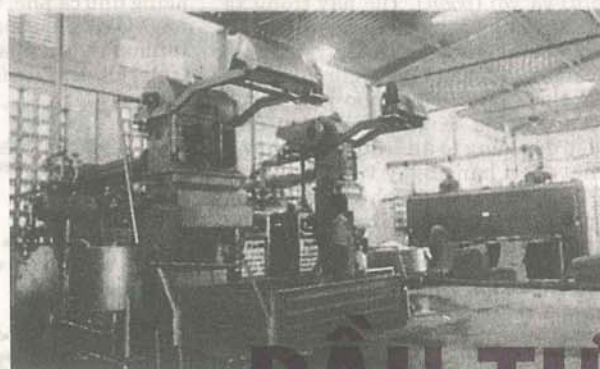
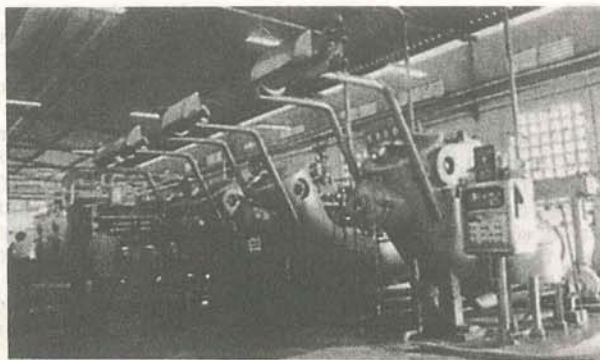
Các trường hợp nhập cảnh vào VN trước ngày
15.2.1995 có hành lý ký gửi cùng chuyến, gửi trước, gửi
sau mà sau ngày 15.2.1995 mới đến làm thủ tục thì hải

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn TP.HCM đã có thêm 91 dự án đầu tư nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động xấp xỉ với số dự án năm 1994 (90 dự án), với tổng vốn đầu tư lên đến 1.889,8 triệu USD, vốn pháp định 740,4 triệu USD. Tỷ lệ góp vốn của nước ngoài là 72,51%. Trung bình, một dự án đầu tư có mức vốn 20,7 triệu USD, gần gấp đôi các năm trước. Có 56 dự án liên doanh, vốn đầu tư 1.717,6 triệu USD, 6 dự án hợp tác kinh doanh (26,14 triệu USD, và 29 dự án 100% vốn nước ngoài (146 triệu USD). Có 12 dự án hoạt động dưới 10 năm, 56 dự án từ 10 - 20 năm, 23 dự án trên 20 năm (đây cũng chính là những dự án có số vốn đầu tư lớn hơn cả: 1041,6 triệu USD, chiếm 55,12% so tổng số). Trong 9 tháng qua, còn có thêm 5 chi nhánh ngân hàng mở tại TP.HCM: Deust-cache Bank, Hongkong Bank, Siam Bank, United Oversea, Shinhan Bank với tổng vốn đầu tư 70 triệu USD.

Tính đến nay, trên địa bàn TP.HCM có 439 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư 5986,13 triệu USD. Có 15 dự án thuộc TW quản lý, vốn đầu tư 429,1 triệu USD. Tỷ lệ góp vốn phía nước ngoài là 72,92%. Có 312 dự án từ 10 - 20 năm, vốn đầu tư 550 triệu USD. Thời gian hoạt động trên 20 năm có 92 dự án với tổng vốn là 3.698 triệu USD.

Theo thống kê, cho đến nay đã có hơn 1/2 số dự án đầu tư nước ngoài trên địa bàn đã đi vào hoạt động. Đầu tư có được doanh thu là 14%, 8% đang chuẩn bị xây dựng cơ bản và đến 28% hiện chưa triển khai góp vốn. Số này phần lớn mới có giấy phép đầu tư.

Các cơ sở đầu tư nước ngoài hiện đang sử dụng 32,5 ngàn lao động, trong đó đến 82% tập trung ở ngành công nghiệp ■



ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 1995

MINH TÂM

Ngành	Số dự án	Vốn đầu tư (triệu USD)
Tổng số	439	5.986,13
Nông lâm nghiệp	3	64,46
Thủy sản	5	24,14
Khai thác mỏ	1	0,30
Công nghiệp chế biến	251	1.303,55
Sản xuất, phân bón phôi điện, khí...	4	243,76
Xây dựng	17	568,63
Thương nghiệp	7	30,89
Khách sạn, nhà hàng	52	1.959,58
Vận tải, kho bãi	30	419,76
Tài chính, tín dụng	12	165,00
Kinh doanh tài sản và dịch vụ tư vấn	50	1.079,86
Giáo dục	1	1,05
y tế, cứu trợ xã hội	2	25,00
Hoạt động văn hóa - TDTT	4	100,15

Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 1995 của Cục thống kê TP.HCM, văn bản số 422/TK - TH

quan cửa khẩu căn cứ vào tờ khai hành lý xuất nhập cảnh (HQ60 - 94), thị thực xuất nhập cảnh, vận đơn gửi hàng, nếu trước ngày 15.2.1995 thì giải quyết thủ tục theo chế độ hành lý qui định tại nghị định số 09/CP ngày 14.11.1992 của Chính phủ. Riêng đối với thuyền viên nếu tàu xuất cảnh trước ngày 06.2.1995 (ngày ban hành Nghị định) thì được hưởng tiêu chuẩn hành lý miễn thuế theo Nghị định 09/CP. Các trường hợp tồn đọng này cũng chỉ được giải quyết đến ngày 15.5.1995.

Khách xuất nhập cảnh có nhu cầu mang theo các vật dụng, để phục vụ mục đích chuyển đi, dưới hình thức tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập thì phải khai báo với

hải quan cửa khẩu là hàng tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập nếu được hải quan cửa khẩu chấp thuận và làm thủ tục thì phải mang theo người khi xuất cảnh hoặc nhập cảnh qua cửa khẩu.

Mọi hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực hải quan của người xuất nhập cảnh, hoặc các hành vi vi phạm của cán bộ, nhân viên hải quan trong khi thi hành nhiệm vụ, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật hiện hành ■